TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/DS-ST
Ngày: 21-01-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- ***Thư ký phiên* toà**: Ông Trần Hồng Sơn, là Thư ký Tòa án nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 945/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2025/QĐXXST – DS ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; trụ sở: số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984; địa chỉ liên hệ: số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: tổ B, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: số D, quốc lộ A, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/5/2021 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Văn C có ký

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức tín dụng: 150.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay: 2.77%/tháng (lãi suất không cố định).

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 1.939.199.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.790.061.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông C không có thiện chí trả nợ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 18 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký cho nên ngày 16/3/2023, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/12/2025 là: 434.853.993 đồng, trong đó nợ gốc là: 181.743.536 đồng, nợ lãi quá hạn là 253.110.457 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại Toà án để có ý kiến, hoặc nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Đồng thời, vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/5/2021. Bị đơn có địa chỉ tạm trú tại số D, quốc lộ A, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về việc tranh chấp

hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được tống đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2025 là: 434.853.993 đồng, trong đó nợ gốc là: 181.743.536 đồng, nợ lãi quá hạn là 253.110.457 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/5/2021.

Xét, ngày 26/5/2021 ông Nguyễn Văn C có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hàng và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000 đồng, sau thời gian sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng nâng hạn mức lên 150.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, ông C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 1.939.199.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.790.061.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định ông C có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng. Từ ngày 15/3/2023 ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 18 của bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, ngày 16/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu ông C thanh toán nợ trước hạn đối với số tiền còn nợ. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không có ý kiến phản đối gì về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời ông C vắng mặt tại phiên Tòa. Như vậy, ông C đã từ bỏ quyền trình bày của mình được pháp luật quy định. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/12/2025 là: 434.853.993 đồng, trong đó nợ gốc là: 181.743.536 đồng, nợ lãi quá hạn là 253.110. 457đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 463; Điều 465; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 16/12/2025 là: 434.853.993 đồng (bốn trăm ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là: 181.743.536 đồng, nợ lãi quá hạn là 253.110.457 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S.

Ông Nguyễn Văn C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 17/12/2025 trên số tiền dư nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Văn C theo quy định.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn C phải chịu 21.394.160đồng (Hai mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 7.302.166 đồng (bảy triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004693 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - tỉnh Đồng Nai).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo